

GIẢI THÍCH PHẨM SÁU MƯỜI SÁU: CHỨC LỤY

KINH: Bấy giờ trời Đế-thích bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Con nói như vậy, đáp như vậy là thuận theo pháp chẳng, là đáp đúng chẳng?

Phật bảo trời Đế-thích: Này Kiều-thi-ca! Lời ông nói và đáp đều thuận theo pháp.

Trời Đế-thích thưa: Hy hữu thay! Điều Tu-bồ-đề ưa nói đều là nói về không, vô tướng, vô tác, bốn niệm xứ cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo trời Đế-thích: Tỳ-kheo Tu Bồ-đề trong khi tu hạnh “không”, Thí Ba-la-mật còn không thể có được, huống gì người hành Thí Ba-la-mật, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật còn không thể có được, huống gì người hành Bát-nhã Ba-la-mật! Bốn niệm xứ không thể có được, huống gì người tu bốn niệm xứ; cho đến tám phần Thánh đạo không thể có được, huống gì người tu tám phần Thánh đạo! Thiền, giải thoát, tam-muội, định không thể có được, huống gì người tu thiền, giải thoát, tam-muội, định! Mười lực của Phật không thể có được, huống gì người tu mười lực của Phật! Bốn việc không sợ không thể có được, huống gì người được bốn việc không sợ! Bốn trí vô ngại không thể có được, huống gì người được bốn trí vô ngại! Đại từ, đại bi không thể có được, huống gì người thực hành đại từ bi! Mười tám pháp không chung không thể có được, huống gì người được mười tám pháp không chung! Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thể có được, huống gì người được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác! Nhất thiết trí, Như lai không thể có được, huống gì người sẽ làm Như Lai! Pháp vô sinh không thể có được, huống gì người chứng pháp vô sinh! Ba mươi hai tướng không thể

có được, hưởng gì người được Ba mươi hai tướng! Tám mươi vẻ đẹp tùy hình không thể có được, hưởng gì người được tám mươi vẻ đẹp tùy hình! Vì cơ sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì Tỳ-kheo Tu-bồ-đề đối với hết thấy pháp tu hạnh ly tướng, đối với hết thấy pháp tu hạnh không có sở đắc, đối với hết thấy pháp tu hạnh không, đối với hết thấy pháp tu hạnh vô tướng, đối với hết thấy pháp tu hạnh vô tác, đó là sở hành của Tỳ-kheo Tu-bồ-đề, nhưng muốn sánh với Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã Ba-la-mật thì trăm phần không kịp một; ngàn, vạn, ức phần cho đến toán số thí dụ không thể sánh kịp. Vì sao? Vì trừ Phật hạnh, Bồ-tát ấy hành Bát-nhã Ba-la-mật, đối với các hành của Thanh văn, Bích-chi Phật là tối tôn, tối diệu, tối thượng. Vì thế, nên Bồ-tát muốn được tối thượng đối với chúng sinh hãy nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì các Bồ-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật đã vượt quá Thanh văn, Bích-chi Phật mà vào Bồ-tát vị, đầy đủ được Phật pháp, được trí Nhất thiết chủng, dứt hết tập khí phiền não, thành Phật.

Trong hội chúng, trời Ba mươi ba lấy hoa trời Mạn-đà-la rải lên trên Phật và Tăng. Khi ấy tám trăm Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy lấy hoa rải lên Phật, trích áo vai phải, chấp tay, gối phải quỳ sát đất, bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Chúng con sẽ tu hạnh Vô thượng ấy, hàng Thanh văn, Bích-chi Phật không thể tu được. Bấy giờ Phật biết tâm hạnh của các Tỳ-kheo bèn mỉm cười. Như pháp của chư Phật có các thứ ánh sáng đủ màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng thủy, từ miệng Phật phóng ra chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nhiều quanh Phật ba vòng rồi trở lại vào trên đỉnh Phật.

Bấy giờ A-nan trích áo vai bên phải, gối phải quỳ sát đất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười, chư Phật chẳng vì không có nhân duyên mà cười?

Phật bảo A-nan: Tám trăm Tỳ-kheo ấy vào kiếp Tinh tú sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các Phật ấy đều có danh hiệu Tấn Hoa. Chúng Tỳ-kheo Tăng, cõi nước thọ mạng đều đồng nhau, mỗi mỗi trải qua mười vạn năm, xuất gia thành Phật. Khi ấy các cõi nước thường có mưa hoa trời năm sắc. Vì thế nên Bồ-tát muốn tu hạnh tối thượng hãy nên tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật bảo A-nan: Nếu kẻ thiện nam, người thiện nữ tu được Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, nên biết Bồ-tát ấy đã chết từ trong cõi người và sinh đến đây; hoặc chết ở cõi trời Đâu-suất lại sinh đến đây; hoặc ở trong cõi người, hoặc ở trên cõi trời Đâu-suất, khi ấy đã rộng nghe Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm. Nay A-nan, ta thấy các Bồ-tát ấy tu được Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm.

Này A-nan! Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, thọ trì, đọc tụng, thân cận, nhớ nghĩ đúng, trở lại đem Bát-nhã Ba-la-mật dạy người tu đạo Bồ-tát, nên biết Bồ-tát ấy từng đối diện trước Phật nghe Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm cho đến thân cận và gieo trồng căn lành ở chỗ Phật. Kẻ thiện nam người thiện nữ sẽ nghĩ rằng: Chúng ta chẳng phải gieo trồng căn lành đối với Thanh văn, cũng chẳng từ Thanh văn nghe Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm. Này A-nan! Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, đọc tụng, thân cận, tu theo nghĩa, theo pháp, thì nên biết kẻ thiện nam, người thiện nữ ấy sẽ được thấy Phật. Này A-nan! Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, tín tâm thanh tịnh không thể phá hoại, thì nên biết kẻ thiện nam người thiện nữ ấy từng cúng dường Phật, trồng căn lành, đặc ý với thiện tri thức.

Này A-nan! Ở nơi ruộng phước của chư Phật trồng căn lành tuy không hư dối nhưng phải được Thanh văn, Bích-chi Phật và Phật mới được giải thoát, nên phải tu hành sâu xa, rõ ràng sáu Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết chủng. Nếu Bồ-tát tu hành rõ ràng, sâu xa sáu Ba-la-mật cho đến trí Nhất thiết chủng, mà người ấy trụ vào Thanh văn, Bích-chi Phật đạo mà không chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì không có lẽ ấy. Thế nên A-nan! Ta đem Bát-nhã Ba-la-mật phó chúc nơi ông, nếu ông thọ trì hết thầy pháp, trừ Bát-nhã ba mật, hoặc quên, hoặc mất, lỗi ấy nhỏ nhất không có tội lớn. Nhưng nếu ông thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm mà quên mất một câu, thì lỗi ấy rất lớn. Nếu ông thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, sau trở lại quên mất, thì tội ấy rất nhiều. Thế nên A-nan! Ta phó chúc cho ông Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy, ông hãy khéo thọ trì, đọc tụng cho thông suốt. Này A-nan! Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, thì đó là thọ trì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật, quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này A-nan! Nếu kẻ thiện nam, người thiện nữ hiện tại, muốn cung kính, tôn trọng, tán thán, Ta và cúng dường hoa hương, anh lạc, hương bột, hương nước, y phục, phan lọng, thì hãy nên thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, đọc tụng, thuyết giảng, thân cận, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường hoa hương cho đến phan lọng. Này A-nan! Cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật là đã cúng dường Ta và cúng dường chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ, nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, tín tâm thanh tịnh cung kính, thì người đó đã tín tâm thanh tịnh cung kính, ưa thích chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Này

A-nan! Ông ưa thích Phật không rời bỏ, nên ưa thích Bát-nhã Ba-la-mật chớ rời bỏ. Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm cho đến một câu không nên quên mất.

Này A-nan! Ta nói nhân duyên phước rất nhiều, nay chỉ lược nói: Như Ta là Thế Tôn; Bát-nhã Ba-la-mật cũng là Thế Tôn. Thế nên có nhiều nhân duyên Ta phước cho ông Bát-nhã Ba-la-mật. Này A-nan! Nay Ta ở giữa hết thủy thế gian, trời, người, A-tu-la mà phước cho ông. Những ai muốn không bỏ Phật, không bỏ pháp, không bỏ tăng, không bỏ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại thì hãy cẩn thận chớ bỏ Bát-nhã Ba-la-mật. Đó là điều Ta giáo hóa đệ tử. Nếu kẻ thiện nam, người thiện nữ nào thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng, lại vì người khác mỗi mỗi nói rộng nghĩa ấy, khai thị, diễn giảng, phân biệt làm cho dễ hiểu, thì kẻ thiện nam, người thiện nữ ấy chóng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chóng gần Nhất thiết trí. Vì sao? Vì từ trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sinh Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật. Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật quá khứ, vị lai đều từ trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sinh. Nay Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật hiện tại ở phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật xuất sinh. Thế nên các Bồ-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hãy nên học sáu Ba-la-mật, vì sáu Ba-la-mật là mẹ của Bồ-tát, xuất sinh các Bồ-tát. Nếu có Bồ-tát học sáu Ba-la-mật thì đều sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế nên Ta một lần nữa đem sáu Ba-la-mật phước cho ông. Này A-nan! Sáu Ba-la-mật ấy là pháp tạng vô tận của chư Phật. Mười phương chư Phật hiện tại thuyết pháp đều từ pháp tạng sáu Ba-la-mật xuất sinh; chư Phật quá khứ cũng từ trong sáu Ba-la-mật tu học, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; chư Phật vị lai cũng từ trong sáu Ba-la-mật tu học được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đệ tử của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ trong sáu Ba-la-mật tu học mà diệt độ, đã được, nay được và sẽ được diệt độ.

Này A-nan! Ông là hạng Thanh văn mà thuyết pháp khiến cho chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới đều chứng được quả A-la-hán, vẫn chưa phải là việc của đệ tử Ta; nếu ông đem một câu tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật dạy hàng Bồ-tát, thì đó là sự làm việc của đệ tử Ta, Ta cũng hoan hỷ hơn là dạy chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, khiến chứng được quả A-la-hán.

Lại nữa, này A-nan! Chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới

chẳng trước, chẳng sau, cùng trong một lúc đều chứng được quả A-la-hán. Các A-la-hán ấy tu công đức bố thí, trì giới, thiền định, công đức ấy nhiều chẳng?

- A-nan thưa: Rất nhiều, bạch Thế Tôn!

Phật dạy: Này A-nan! Chẳng bằng đệ tử đem pháp tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật giảng nói cho Bồ-tát cho đến chỉ một ngày, phước rất nhiều. Không kể một ngày, chỉ nửa ngày, không kể nửa ngày, chỉ khoảng một bữa ăn, chỉ trong một lát giảng nói, phước kia rất nhiều. Vì sao? Vì việc trồng căn lành của Bồ-tát hơn hết thấy Thanh văn, Bích-chi Phật. Bồ-tát tự mình muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng khai thị giáo hóa lợi ích vui mừng cho người khác khiến được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này A-nan! Bồ-tát tu sáu Ba-la-mật, Bốn niệm xứ cho đến trí Nhất thiết chủng như vậy, tăng ích căn lành, nếu không được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì không có lẽ ấy.

Khi nói phẩm Bát-nhã Ba-la-mật, Phật ở trước bốn chúng đệ tử và trời, người, rồng, quý, thần, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già biến hóa thần thông khiến đại chúng đều thấy Phật A-súc, với chúng Tỳ-kheo Tăng vây quanh Phật nghe thuyết pháp, đại chúng nhiều như biển cả, đều là A-la-hán sạch hết lậu hoặc, không còn phiền não, đều được tự tại, được tâm giải thoát, tuệ giải thoát; tâm kia điều hòa nhu nhuyễn như voi lớn; việc cần làm đã làm xong, chóng được lợi mình, sạch hết các thứ kiết sử ba cõi, chánh trí, được giải thoát; được tự tại đối với hết thấy tâm tâm số pháp, và thành tựu vô lượng công đức của các Bồ-tát.

Bấy giờ Phật thu nhiếp thần túc, đại chúng không còn thấy Phật A-súc, hàng Thanh văn, Bồ-tát và cõi nước kia cũng không còn đối hiện trước mắt. Vì sao? Vì Phật đã thu nhiếp thần túc.

Bấy giờ Phật bảo A-nan: Hết thấy pháp không đối hiện trước mắt, pháp pháp không thấy nhau, pháp pháp không biết nhau; như Phật A-súc, đệ tử, Bồ-tát cõi nước không đối hiện trước mắt. Như vậy, hết thấy pháp không đối hiện trước mắt, pháp pháp không thấy nhau, pháp pháp không biết nhau. Vì sao? Vì hết thấy pháp không có biết, không có thấy, không có tác, không có động, không thể nắm bắt, không thể nghĩ bàn, như người huyễn hóa, không có thọ, không có giác, không có chân thật. Bồ-tát tu như vậy là tu Bát-nhã Ba-la-mật, cũng không nhiễm đắm các pháp. Bồ-tát học như vậy là học Bát-nhã Ba-la-mật. Muốn được các Ba-la-mật nên học Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì học như vậy là đệ nhất học, tối thượng học, vi diệu học. Học như vậy sẽ lợi ích, an vui cho thế gian, làm nơi cứu hộ cho người không ai cứu hộ. Ấy là sở học của chư

Phật, chư Phật ở trong học ấy có thể dùng cánh tay phải cất ba ngàn đại thiên thế giới lên, đem để lại chỗ cũ mà chúng sinh ở trong đó không ai hay biết. Vì sao? Vì chư Phật học Bát-nhã Ba-la-mật được thí vô ngại, thấy pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Này A-nan! Bát-nhã Ba-la-mật là tối tôn đệ nhất, vi diệu Vô thượng giữa các môn học. Nếu có người muốn biết được bờ mé Bát-nhã Ba-la-mật là không khác gì muốn biết bờ mé hư không. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có hạn lượng, danh thân, cú thân, văn thân là có lượng; Bát-nhã Ba-la-mật không có hạn lượng.

A-nan bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật vì sao không có hạn lượng?

Phật bảo A-nan: Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có tận, không có cùng tận nên không có hạn lượng; vì Bát-nhã Ba-la-mật lia tướng nên không có hạn lượng. Này A-nan! Chư Phật quá khứ đều học Bát-nhã Ba-la-mật ấy mà được độ, vì Bát-nhã Ba-la-mật không cùng tận; chư Phật vị lai cũng học Bát-nhã Ba-la-mật mà được độ, vì Bát-nhã Ba-la-mật không cùng tận; mười phương chư Phật hiện tại đều học Bát-nhã Ba-la-mật mà được độ, vì Bát-nhã Ba-la-mật không cùng tận. Đã không tận, nay không tận, sẽ không tận. Này A-nan! Muốn tận Bát-nhã Ba-la-mật chẳng khác gì muốn tận hư không. Bát-nhã Ba-la-mật không thể tận, nay không tận và sẽ không tận. Thiên Ba-la-mật cho đến Thí Ba-la-mật không thể tận, nay không tận, sẽ không tận, cho đến trí Nhất thiết chủng cũng như vậy. Vì sao? Vì hết thấy pháp đều vô sinh, nếu pháp vô sinh làm sao có cùng tận!

Bấy giờ, Phật hiện tướng lưỡi rộng dài bảo A-nan: Từ ngày nay nên ở giữa bốn chúng diễn rộng, mở bày, phân biệt Bát-nhã Ba-la-mật, làm cho rõ ràng, dễ hiểu. Vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, nói rộng các pháp tướng. Người cầu Thanh văn, Bích-chi Phật, người cầu Phật đạo đều nên học trong đó, học rồi đều được thành tựu. Này A-nan! Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm là cửa ngõ của hết thấy chữ, tu Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm có thể vào môn Đà-la-ni; các Bồ-tát học môn Đà-la-ni ấy được biện tài lạc thuyết (nghĩa là tài biện luận vui vẻ, giảng nói và làm cho người ta vui vẻ - ND). Này A-nan! Bát-nhã Ba-la-mật là diệu pháp của chư Phật ba đời, thế nên Ta vì ông mỗi mỗi nói ra rõ ràng. Nếu có người thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, đọc tụng, thân cận, thì người ấy có thể thọ trì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật. Này A-nan! Ta nói Bát-nhã Ba-la-mật là đôi chân của người tu; ông thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật Đà-la-ni (Tổng trì) thì thọ trì được hết thấy pháp.

LUẬN: Hỏi: Trời Đế-thích cố sao nghi lời mình nói rằng: Tôi nói là

thuận theo pháp và đáp đúng đắn chẳng?

Đáp: Trời Đế-thích chẳng phải là người Nhất thiết trí, tuy được đạo quả ban đầu mà ba độc tham, sân, si chưa hết, nên còn có sai lầm mà tự suy lường: Ta tuy có nhân duyên phước đức làm chúa tể chư thiên, tuy được ý vị của Thánh đạo mà chưa có Nhất thiết trí, hết thấy lậu hoặc chưa hết, nên nói ra có thể sai lầm, không tự giác tri, vì thế nên hỏi.

Lại nữa, trong chúng có nhiều vị Bồ-tát chẳng thoái chuyển, vị A-la-hán sạch hết lậu hoặc và hàng chư thiên ly dục, thấy Phật và Tu-bồ-đề với trời Đế-thích cùng nhau vấn nạn tâm không khiếm nhược, liền nghĩ rằng: Trời Đế-thích lậu hoặc còn chưa hết, làm sao có thể vấn nạn đến cùng tận bờ mé các pháp. Vì việc ấy nên trời Đế-thích hỏi Phật.

Lại nữa, trời Đế-thích tự biết mình nói các pháp tướng không có sai trái, cầu Phật ấn chứng khiến người nghe tin thọ, nên Phật liền chấp thuận.

Hỏi: Cớ gì Phật chấp thuận lời trời Đế-thích nói?

Đáp: Trời Đế-thích tuy chẳng phải là người Nhất thiết trí, nhưng vì thường theo Phật nghe pháp, có sức đọc tụng mạnh nên nói ra có lý, Phật bèn chấp thuận. Phật nói có ba thứ tuệ: Văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ. Người có văn tuệ, tư tuệ sáng suốt nên có thể cùng người có tu tuệ vấn nạn; thí như có thuyền đi theo dòng nước, không tự dùng sức mà mau hơn đi bộ; như A-nan tuy chưa lìa dục, chưa được thiên định thâm sâu mà có thể cùng với Phật và các vị A-la-hán đã sạch hết lậu hoặc luận nghị, thuận theo pháp không trái.

Trời Đế-thích bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Tu-bồ-đề ưa nói về không, khéo nói về không, là bậc tối đệ nhất giữa hàng đệ tử Phật, có nói gì cũng đều hướng về không, vô tướng, vô tác; nghĩa là, nói pháp bốn niệm xứ cho đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều là nhân duyên hòa hợp rốt ráo không. Phật nói với trời Đế-thích: Tu-bồ-đề là người tu về “rốt ráo không”, đời đời tu tập, chẳng phải chỉ đời nay, ông ấy do pháp môn “không giải thoát” mà vào đạo, cũng lấy pháp môn ấy giáo hóa chúng sinh. Ông ấy nếu vào pháp “không” thâm diệu, còn không thấy các pháp, huống gì thấy có người tu pháp ấy? Như kinh nói: Thí Ba-la-mật không thể có được, huống gì người tu thí cho đến tám mươi vẻ đẹp tùy hình. Tu-bồ-đề tu hạnh “không”, muốn so sánh với Bồ-tát tu hạnh “không”, trăm phần chẳng kịp một.

Hỏi: Pháp Không, chúng sinh không, lại còn cái gì không cùng tận mà nói trăm phần chẳng kịp một?

Đáp: Phật dạy: Trừ Phật ra, các Thanh văn, Bích-chi Phật không có

ai bằng Bồ-tát. Thật tướng các pháp có nhiều tên gọi, hoặc gọi là không, hoặc gọi rốt ráo không, hoặc gọi Bát-nhã Ba-la-mật, hoặc gọi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, còn trong đây gọi thật tướng các pháp là Không hành. Như giữa hết thấy các đệ tử Thanh văn, Tu-bồ-đề tu “không” hành hơn hết. Như vậy, trừ Phật, các Bồ-tát tu không hành hơn Nhị thừa. Vì sao? Vì trí tuệ có lợi độn mà thâm nhập có sâu cạn, nên tuy đều gọi là được thật tướng các pháp, nhưng người lợi căn thì được rõ ràng hơn. Thí như muốn phá bóng tối nên đốt đèn, lại có đèn lớn thì ánh sáng càng tỏ hơn. Nên biết, ngọn đèn trước tuy chiếu sáng nhưng bóng tối li ti không hết được; nếu hết được thì ngọn đèn sau trở thành vô dụng. Người tu về không hạnh cũng như vậy, tuy đều được đạo, song vì trí tuệ có lợi độn nên vô minh có diệt hết và diệt không hết, duy chỉ có trí tuệ Phật mới diệt hết các vô minh.

Lại nữa, hàng Thanh văn, Bích-chi Phật không có tâm từ bi, không có tâm độ sinh, không có ý nguyện nghiêm tịnh cõi Phật, không có vô lượng Phật pháp, không có chuyển pháp luân độ chúng sinh, cũng không vào Vô dư Niết-bàn cho đến không có tâm nguyện lưu lại giáo pháp để độ sinh; không có tâm ba đời độ sinh, là thời kỳ làm Bồ-tát, thời kỳ làm Phật và thời kỳ diệt độ, nên chẳng phải chỉ do tu Không hạnh mà bằng Bồ-tát được.

Lại nữa, hàng Nhị thừa ngộ “không” còn có phân lượng; chư Phật, Bồ-tát không có phân lượng; giống như người khát uống nước sông, chẳng qua uống vừa đủ, vậy đâu được nói đều tu Không hạnh mà không thể có sai khác! Lại, như chỗ trống của lỗ chân lông, muốn đem so với lỗ trống giữa mười phương, không có lẽ ấy. Thế nên, Thanh văn so với Phật và Bồ-tát ngàn vạn ức phần không kịp một. Phật phân biệt các lối tu Không hạnh ấy rồi bảo Đế-thích rằng: Nếu muốn tối thượng giữa hết thấy chúng sinh, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật. Trong đây, Phật tự nói nhân duyên: Bồ-tát học Không hạnh của Bát-nhã Ba-la-mật vì không chấp thủ tướng không, nên hơn Nhị thừa, được vào pháp vô sinh nhẫn, vào Bồ-tát vị. Vì vào Bồ-tát vị nên được đầy đủ Phật pháp. Phật pháp là Bồ-tát đạo, Bồ-tát đạo đầy đủ nên được trí Nhất thiết chủng; được trí Nhất thiết chủng nên gọi là Phật, người dứt các phiền não tập khí. Các việc ấy đều lấy Không hạnh làm gốc.

Hỏi: Niết-bàn là vô lượng, cơ sao nói Niết-bàn của Nhị thừa chứng được có lượng?

Đáp: Nói trí tuệ có phân lượng chứ không nói thật tánh các pháp có phân lượng. Không nghe nói thí dụ nước lớn ư? Đồ đựng có lượng, chẳng

phải nước có lượng.

Lại nữa, lượng, vô lượng đối đãi nhau, đối với người phàm là vô lượng, đối với Phật đều lượng được hết. Ngang bấy nhiêu phần cho đến ngang bấy nhiêu phần là A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, còn lại bao nhiêu phần pháp tính rốt ráo khác là Phật.

Bấy giờ chư thiên ở trong hội chúng lấy hoa trời Mạn-đà-la rải lên Phật như trong kinh văn nói.

Hỏi: Hoa cúng dường Phật và Tăng, cơ sao tám trăm Tỳ-kheo đây chỉ lấy cúng dường Phật?

Đáp: Hoa của chư thiên rải, các Tỳ-kheo được phần hoa rơi trên áo mình, thấy sắc hương của nó rất tuyệt diệu, nhân đó phát tâm đem cúng dường Phật, bạch rằng: Con từ nay sẽ tu hạnh Vô thượng, nghĩa là tu rốt ráo không, vô tướng, vô tác, vì độ hết thấy chúng sinh, nên hàng Nhị thừa không sánh kịp như Phật đã nói.

Bấy giờ Phật mỉm cười như đã nói trong phẩm “Hằng-già-đề-bà”, tám trăm Tỳ-kheo ấy là thiện tri thức của nhau, hạnh đồng, tâm đồng, đời đời cùng nhau tu tập công đức nên cùng một lúc được làm Phật, đồng một danh hiệu. Do lấy hoa trời năm sắc cúng Phật nên trong cõi nước thường mưa hoa trời Mạn-đà-la đủ năm sắc. Phật nhân việc ấy tán thán Bát-nhã rằng: Người muốn hành đạo Bồ-tát tối thượng, hãy hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Này A-nan! Nếu có kẻ thiện nam tu Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy, nên biết người ấy đến từ nhân đạo, hoặc từ trên trời Đâu-suất. Vì sao? Vì trong ba đường ác tội khổ nhiều, không tu Bát-nhã thậm thâm được. Trời ở cõi Dục say đắm năm dục tịnh diệu tâm cuồng hoặc, không thể tu, trời cõi Sắc đắm say hương vị thiền định nên không thể tu; cõi Vô sắc không có hình tướng nên không thể tu; quỷ thần có đạo nhãn, căn lợi, vì bị phiền não che tâm nên không thể chuyên tu Bát-nhã thậm thâm; chỉ trong nhân đạo khổ ít hơn ba đường ác, vui, không bằng chư thiên; các căn mắt, tai ... ô trước nặng nề, thân phần nhiều thuộc địa đại, nên có thể chế phục ý khổ vui mà thực hành Bát-nhã. Trên trời Đâu-suất thường có vị Bồ-tát còn một đời bổ xứ làm Phật, chư thiên cõi trời kia thường nghe Bồ-tát ấy thuyết Bát-nhã nên cái vui ngũ dục tuy nhiều, mà có pháp lực mạnh hơn; thế nên nói đến từ hai nơi; hoặc đến từ cõi Phật ở phương khác hoặc đến từ cõi này, nơi có Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, A-nan! Nếu có người cầu Phật đạo, có thể hỏi, có thể tin, thọ trì, cho đến nhớ nghĩ đúng, nên biết người ấy Phật thường dùng Phật nhãn trông thấy. Người ấy nên nghĩ rằng: Chúng ta trực tiếp theo Phật

thọ trì, theo Phật phát tâm, gieo trồng căn lành, chứ không từ nơi Nhi thừa. Nay A-nan! Nếu có Người tín tâm thanh tịnh không thể phá hoại, nên biết người ấy từng cúng dường vô lượng chư Phật, được thiện tri thức thủ hộ, nên có thể thọ trì.

Hỏi: Phật cũng gọi là báu, cũng gọi là ruộng phước Vô thượng; nếu người theo Phật trồng căn lành, chắc chắn do pháp ba thừa mà vào Niết-bàn không hư dối; như trong kinh Pháp hoa nói: Có người hoặc lấy một cành hoa, hoặc lấy ít hương cúng dường Phật, cho đến một lần xưng “Nam mô Phật”, những người như vậy đều sẽ thành Phật. Nếu như vậy có người nghĩ rằng: Chỉ cần tu năm Ba-la-mật, khi muốn làm Phật mới quán Không, cần gì thường tu Bát-nhã Ba-la-mật khó biết, khó được Không hạnh?

Đáp: Do việc ấy nên Phật tự đáp với A-nan: Nơi ruộng phước của Phật tuy không hư dối nhưng cần phải được pháp ba thừa vào Niết-bàn, phải nên rõ ràng tu sáu Ba-la-mật cho đến rõ ràng tu trí Nhất thiết chủng, mới chóng được thành Phật đạo, chịu khổ sinh tử không còn lâu. Bát-nhã có công đức, lợi ích như vậy nên cần phải học.

Này A-nan! Vì Bát-nhã có công đức, lợi ích như vậy nên ta phó chúc cho ông.

Hỏi: Phật không có tham gì, cho đến trí Nhất thiết chủng, Phật được giải thoát vô ngại, thanh tịnh vi diệu, đối với Phật pháp còn không tham, cố gì lại đem Bát-nhã Ba-la-mật ân cần phó chúc cho A-nan, như tưởng có tham kiết?

Đáp: Chư Phật vì lợi ích chúng sinh nên xuất hiện ở đời, hiện đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp tùy hình, có hào quang vô lượng, biến hóa thần túc đều vì chúng sinh. Đều làm lợi ích cho chúng sinh nhất không gì hơn Bát-nhã Ba-la-mật, vì có thể dứt hết các khổ. Bát-nhã Ba-la-mật nhân nơi ngữ ngôn, văn tự, chương cú mà có thể hiểu được nghĩa nó, thế nên Phật đem quyển kinh Bát-nhã ân cần phó chúc cho A-nan.

Lại nữa, có người thấy Phật ân cần phó chúc nói rằng: Đại sự Phật đã làm xong, còn tôn trọng Bát-nhã, như vậy pháp ấy chắc chắn tôn quý mâu nhiệm; thí như trưởng giả giàu lớn, khi sắp mệnh chung đem bảo vật trao cho con, riêng ngọc báu Như ý thì ân cần phó chúc rằng: Người chớ cho thứ châu báu này không có màu sắc nhất định, chất như hư không, nhiệm mâu khó biết mà không thủ hộ; nếu các vật báu khác mất có thể được, còn châu báu này không thể để mất. Vị trưởng giả giàu lớn là Phật, đem châu báu Bát-nhã Ba-la-mật phó chúc cho A-nan: Ông khéo giữ gìn, thủ hộ, đừng để mất. Ngoại trừ Bát-nhã Ba-la-mật, mười

hai bộ kinh tuy đều mất hết, lỗi ấy còn ít, nếu mất một câu Bát-nhã, lỗi ấy rất nhiều. Vì sao? Vì pháp tạng Bát-nhã thậm thâm là mẹ của ba đời mười phương chư Phật, hay khiến người mau đạt đến Phật đạo, như trong kinh này nói: Ba đời chư Phật đều từ Bát-nhã mà được, cho đến vì hàng Thanh văn thuyết pháp, trong ấy đều là việc tán thán Bát-nhã.

Hỏi: Thuyết pháp làm cho chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới đều được thành A-la-hán, tại sao không bằng đem một câu Bát-nhã dạy cho Bồ-tát?

Đáp: Việc ấy trước đã đáp rồi, nay sẽ lược nói: Chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới tuy đều được thành A-la-hán mà chỉ tự độ mình, không nhằm làm Phật; nếu nói một câu Bát-nhã, người nghe sẽ được làm Phật. Như người trồng nhiều cây quả có nhiều quả, chẳng bằng một người trồng một cây Như ý, tùy sở nguyện của người đều được như ý.

Trong pháp nói cho hàng Thanh văn không có đại từ bi, trong pháp Đại thừa, một câu tuy ít mà có tâm đại từ bi. Trong pháp Thanh văn đều vì lợi mình, trong pháp Đại thừa rộng vì chúng sinh; trong pháp Thanh văn không có tâm muốn biết rộng các pháp, chỉ muốn mau lìa khổ già, bệnh, chết; trong pháp Đại thừa muốn mỗi mỗi rõ ràng biết hết thấy pháp; trong pháp Thanh văn công đức có hạn lượng; trong pháp Đại thừa bao gồm hết các công đức không có bỏ sót. Đại tiểu sai khác nhau như vậy; thí như kim cương tuy nhỏ song có thể hơn tất cả châu báu, chẳng được nói ít không bằng nhiều. Phước đức của các vị A-la-hán trong ba ngàn đại thiên thế giới so với đem một câu Bát-nhã dạy cho Bồ-tát trong một ngày, cho đến trong giây lát, phước kia rất nhiều. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Bồ-tát tự muốn được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng dạy người khiến được; tự tu sáu Ba-la-mật, cũng dạy người tu. Bồ-tát có hai công đức như vậy mà không thành Phật đạo, thì không có lẽ ấy.

Bấy giờ Phật muốn làm rõ việc ấy nên dẫn chứng, cũng muốn chứng hết thấy pháp không, không đấm trước hết thấy pháp không ấy, mà chỉ vì thương xót hết thấy chúng sinh nên phó chúc cho A-nan. Như Phật A-súc và đại chúng trang nghiêm không đối hiện trước mắt, hết thấy pháp không đối hiện trước mắt cũng như vậy. Pháp mà mắt thịt, mắt trời trông thấy đều là pháp tác vi hư dối không thật; còn pháp mà mắt tuệ, mắt pháp, mắt Phật trông thấy đều là pháp vô tướng, vô vi nên không thể thấy; nếu không thể thấy cũng không thể biết. Pháp không tác vi cũng như vậy. Chúng hội Phật A-súc được trông thấy đều như huyễn, như mộng. Quán các pháp được như vậy gọi là Bồ-tát tu Bát-nhã, gọi là

không đấm trước. Điều Phật phó chúc cũng không đấm trước, chỉ vì tâm đại từ bi nên tán thán Bát-nhã. Tướng hết thủy pháp tuy không thể nghĩ bàn, song vì lợi ích chúng sinh nên tán thán rằng: Học như vậy là học Bát-nhã; nếu muốn được hết thủy Ba-la-mật nên học Bát-nhã Ba-la-mật như kinh đã nói rộng.

Phật dùng nghĩa vô lượng tán thán Bát-nhã, trí tuệ Phật không thể cùng tận, công đức Bát-nhã cũng không thể cùng tận. Vì sao? Vì tướng Bát-nhã Ba-la-mật không có hạn lượng; danh từ, ngôn ngữ, chương cú, quyển số có hạn lượng như các câu chữ trong các quyển kinh Tiểu phẩm Bát-nhã, Phóng quang Bát-nhã, Quang tán Bát-nhã v. v... có hạn lượng, còn nghĩa lý Bát-nhã không có hạn lượng. A-nan hỏi: Tại sao Bát-nhã không có hạn lượng? - Phật đáp: Vì Bát-nhã tự lia tướng, lia tướng nên từ trước lại đây không sinh không nhóm; không sinh không nhóm nên không tận không diệt. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Vô lượng vô số chư Phật và đệ tử quá khứ dùng Bát-nhã Ba-la-mật chiếu sáng mười phương, độ vô lượng chúng sinh đều vào Vô dư Niết-bàn, vì Bát-nhã ba mật nên không cùng tận; chư Phật vị lai, hiện tại cũng như vậy. Thí như có người muốn đi cùng tận hư không, hư không không thể cùng tận, công đức của Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến trí Nhất thiết chủng cũng như vậy, đã không tận, nay không tận sẽ không tận. Có người biết quá khứ không cùng tận, nhưng cho vị lai, hiện tại có cùng tận, thế nên nói ba đời không thể cùng tận. Vì sao? Vì các pháp vốn vô sinh, làm sao cùng tận! Phật biết Bát-nhã Ba-la-mật là không cùng tận nên phó chúc. Như người đem bình dầu thơm phó chúc cho đệ tử, tuy không phải vì tiếc cái bình mà chỉ vì để giữ gìn dầu thơm. Ngôn ngữ, văn tự hay giữ gìn nghĩa lý cũng như vậy; nếu mất ngôn ngữ, văn tự thì nghĩa lý chẳng còn.

Bấy giờ Phật vì người tín thọ Bát-nhã, nên hiện tướng lưỡi dài phủ lên mặt, hỏi A-nan rằng: Ta nay ở giữa bốn chúng phó chúc Bát-nhã cho ông, ông hãy vì chúng sinh giải nói, hiển bày, phân biệt, làm cho dễ hiểu.

Sở dĩ hiện tướng lưỡi rộng dài là theo tướng pháp của thế gian. Lưỡi có thể phủ lên mũi là tướng không vọng ngữ, hướng gì phủ lên mặt, thế nên Phật chỉ cho chúng sinh rằng: Thân ta từ cha mẹ sinh ra đã có tướng lưỡi ấy, nay muốn đem Bát-nhã Ba-la-mật khiến ông tin hiểu, vì các ông chưa được Nhất thiết trí, không thể biết khắp, vì muốn khiến các ông tin nên hiện tướng lưỡi, chứ chẳng phải dùng thần thông hiện ra.

Phật đối với pháp thậm thâm, trí tuệ, thiên định còn không đấm trước, huống gì tám pháp thế gian (lợi, suy, hủy, dự, xưng cơ, đắc, thất

- ND), Vì cái lợi cúng dường mà lại làm việc hư dối! Ở giữa hết thấy pháp như chim bay giữa hư không không bị chướng ngại. Phật chỉ vì bản nguyện độ sinh, tâm đại bi thương xót hết thấy nên đem cái lợi đệ nhất là Bát-nhã Ba-la-mật, ân cần phó chúc cho ông.

Lại nữa, A-nan! Người tu Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm có thể vào môn Đà-la-ni Văn tự, nhân nơi một chữ mà liền chứng nhập rốt ráo không, nên gọi là Đà-la-ni Văn tự. Như các văn tự đều từ Bát-nhã Ba-la-mật mà có được; ngoài ra như Văn trì Đà-la-ni (là nghe được rồi, giữ gìn không mất - ND) cũng đều do Bát-nhã Ba-la-mật mà có được. Bồ-tát có được Pháp Đà-la-ni rồi, được môn biện tài như đã nói trước, trải vô lượng vô số kiếp nói một câu, một nghĩa mà không bao giờ hết; ấy gọi là chân pháp của chư Phật ba đời, lại không có pháp khác.

Lại nữa, A-nan! Bát-nhã là diệu pháp của ba đời mười phương chư Phật; như thành chỉ có một cửa, người bốn phương đi đến không có cửa khác đi vào. Nay A-nan! Ta nay vì ông mỗi mỗi nói rõ ràng: Nếu có người thọ trì Bát-nhã, chẳng phải chỉ thọ trì pháp Ta, mà cũng thọ trì Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật ba đời. Nay A-nan! Nơi nơi ta đều nói Bát-nhã Ba-la-mật là đôi chân của hành giả. Vì sao? Vì Bồ-tát được Bát-nhã thì có thể hành đạo Bồ-tát. Nay A-nan! Ông được Bát-nhã Đà-la-ni nên có thể giữ gìn hết thấy Phật pháp.

Hỏi: Do sức Văn trì Đà-la-ni nên có thể giữ gìn, cơ sao lại nói có được Bát-nhã nên có thể giữ gìn hết thấy Phật pháp?

Đáp: Văn trì Đa-la-ni có thể giữ gìn pháp có số lượng, Đà-la-ni thế gian cũng có, như Tu-thi-ma ngoại đạo cũng được Văn trì Đà-la-ni, tuy được trong ít lúc, lâu ngày quên mất, còn từ Bát-nhã được Đà-la-ni thì thọ trì rộng rãi các pháp, không bao giờ quên mất, đó là chỗ sai khác.

Hỏi: Bát-nhã là Ba-la-mật, cơ gì còn gọi là Đà-la-ni?

Đáp: Thật tướng các pháp là Bát-nhã có nhiều lợi ích, được chúng sinh ái niệm, nên có nhiều danh xưng; như Phật có mười hiệu. Văn tự Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, hay dẫn đến bờ mé hết thấy trí tuệ, nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát tu Bát-nhã được thành Phật, đổi lại gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; như ở trong tâm Tiểu thừa thì chỉ gọi là ba mươi bảy pháp trợ đạo, ba cửa giải thoát; nếu người muốn được nghe rồi không quên, thì ở trong tâm người ấy gọi là Đà-la-ni. Thế nên Phật nói thí dụ ngọc Như ý, tùy theo màu sắc của vật ở trước nó mà thay đổi tên gọi. Phật nói mỗi mỗi công đức của Đại Bát-nhã cũng như vậy.